

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh- sinh năm 1988. Có mặt.

Bị đơn: Anh Kiều Duy H- sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Th, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày: Năm 2009, chị và anh Kiều Duy H quê ở xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ kết hôn do hai bên tự nguyện. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Thạch Thất ngày 21/10/2009. Sau cưới chị và anh H chuyển về sống tại xã Th cho đến nay.

Quá trình chung sống, ba năm nay do vợ chồng không hợp nhau, kinh tế sa sút nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Vợ chồng không trao đổi công việc chung trong gia đình với nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Kiều Hải N- sinh ngày 29/7/2010 và cháu Kiều Tuấn A- sinh ngày 17/8/2012. Nguyên vọng của chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh H cũng muốn nuôi con thì chị đồng ý giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, chị xin nuôi cháu A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện nay chị đang bán hàng ăn, thu nhập mỗi tháng bình quân từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 09/10/2020 và các văn bản tiếp theo, anh Kiều Duy H trình bày: Anh công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như chị Nh trình bày là đúng. Quá trình chung sống do làm ăn kinh tế không thuận lợi, cách đây hai năm anh bắt được chị Nh có quan hệ ngoại tình với người khác, anh có khuyên bảo chị Nh chấm dứt để vợ chồng cùng nhau làm ăn nhưng từ đó nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thời gian gần đây chị Nh thường lặng lẽ không nói, anh hỏi chuyện thì im lặng, vợ chồng không quan hệ tình cảm nữa. Nay chị Nh xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn muốn vun đắp để vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung là cháu Kiều Hải N- sinh ngày 29/7/2010 và cháu Kiều Tuấn A- sinh ngày 17/8/2012. Trường hợp chị Nh kiên quyết xin ly hôn và được Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của anh đề nghị Tòa án giao cho hai vợ chồng mỗi người nuôi một cháu và anh nuôi cháu nào cũng được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện nay anh bán hàng ăn tại xã Th, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Kiều Duy H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Kiều Hải N cho anh Kiều Duy H nuôi dưỡng; giao cháu Kiều Tuấn A cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H và chị Nh đến khi các bên có yêu cầu.

Về tài sản, công nợ: Anh H và chị Nh không yêu cầu nên Tòa án không phải xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Kiều Duy H có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại xã Th, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nên chị Nguyễn Thị Tuyết Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Kiều Duy H kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Thạch Thất, Hà Nội ngày 21 tháng 10 năm 2009. Quá trình chung sống, ba năm gần đây do vợ chồng không hợp nhau, làm ăn kinh tế sa sút nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Thời gian gần đây chị Nh sống lặng lẽ, không giao tiếp với anh H, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm nữa. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng đã hết và xin được ly hôn anh H. Anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị Nh và không đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh H đã trầm trọng, mâu thuẫn xảy ra ba năm rồi nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng mà càng ngày mâu thuẫn càng căng thẳng hơn, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, không làm kinh tế chung, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị Nh xin ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh H có hai con chung là cháu Kiều Hải N- sinh ngày 29/7/2010 và cháu Kiều Tuấn A- sinh ngày 17/8/2012. Chị Nh và anh H đều thống nhất nếu phải ly hôn thì mỗi người nuôi một cháu. Chị Nh xin được nuôi cháu A và đề nghị giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng.

Xét thấy nguyện vọng nuôi con trên của chị Nh và anh H là bảo đảm được quyền lợi của các con và phù hợp pháp luật. Cháu A còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên giao cháu A cho chị Nh nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Nh và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh và anh H đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về chia tài sản chung: Chị Nh và anh H tự thỏa thuận phân chia tài sản, công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và anh Kiều Duy H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Kiều Hải N- sinh ngày 29/7/2010 cho anh Kiều Duy H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Kiều Tuấn A- sinh ngày 17/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh và anh H đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu. Chị Nh và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0011642 ngày 07/10/2020.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

